

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 480/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1984. Thường trú: khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chỗ ở: khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Mai Lệ C, sinh năm 1982. Thường trú: khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tạm trú: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 4 năm 2022, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Đình S trình bày:

Ông Nguyễn Đình S và bà Trần Mai Lệ C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 03/11/2018 theo Giấy chứng nhận kết hôn số số 196. Thời gian đầu hạnh phúc, đến khoảng tháng 9/2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn, ông S đã cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả; hai bên gia đình không có ý kiến, để hai vợ chồng tự quyết định. Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn nên từ tháng 9 năm 2020, bà C và cháu L đã về nhà bà ngoại tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương sinh sống. Sau khi bà C đưa cháu L đến thành phố D sinh sống thỉnh thoảng ông S vẫn gửi tiền lo cho cháu L một lần khoảng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Ông S làm nghề cơ khí tự do, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Gia L, sinh ngày 21/4/2019. Trong thời gian sống chung hai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Nay, ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với bà Trần Mai Lệ C.

2. Về con chung: Yêu cầu giao con chung cháu Nguyễn Trần Gia L, sinh ngày 21/4/2019 cho bà Trần Mai Lệ C nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đình S đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Nguyễn Trần Gia L đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn bà Trần Mai Lệ C nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định; không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Đình S và bà Trần Mai Lệ C là trầm trọng, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình S. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Trần Gia L, sinh ngày 21/4/2019 cho bà Trần Mai Lệ C nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đình S cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Trần Gia L đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Đình S khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn bà Trần Mai Lệ C, tạm trú: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên căn cứ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương; quan hệ pháp luật là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2] Bị đơn bà Trần Mai Lệ C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Trần Mai Lệ C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Nguyễn Đình S với bị đơn bà Trần Mai Lệ C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 03/11/2018 theo Giấy chứng nhận kết hôn số số 196 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của ông S trong thời gian chung sống giữa ông S và bà C thời gian đầu hạnh phúc, đến khoảng tháng 9/2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn nên từ tháng 9 năm 2020, bà C và cháu L đã về nhà bà ngoại tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương sinh sống. Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Gia L, sinh ngày 21/4/2019. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập bị đơn bà Trần Mai Lệ C tham gia tố tụng nhưng bà C vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc bà C vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông S và bà C là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, ông S yêu cầu được ly hôn với bà C là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về con chung: Ông S và bà C có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Gia L, sinh ngày 21/4/2019. Ông S yêu cầu giao con chung cháu Nguyễn Trần Gia L cho bà Trần Mai Lệ C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đình S đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Nguyễn Trần Gia L đủ 18 tuổi. Xét thấy, hiện nay cháu L đang sống chung với bà C. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu L cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Nguyễn Trần Gia L đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình S đối với bà Trần Mai Lệ C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình S được ly hôn với bà Trần Mai Lệ C (Giấy chứng nhận kết hôn số số 196 do Ủy ban nhân dân phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 03/11/2018).

- Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Trần Gia L, sinh ngày 21/4/2019 cho bà Trần Mai Lệ C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đình S cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Trần Gia L đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình S phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ 300.000 đồng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006243 ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đình S phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố D (01);
- C cục THADS thành phố D (01);
- Các đương sự (02);
- UBND phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (01);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuyên